

Số: 07/2026/QĐCNHGT-DS

Vĩnh Long, ngày 08 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trần Văn T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn C với ông Huỳnh Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” đề ngày 11 tháng 11 năm 2025 của ông Trần Văn T;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Ông Trần Văn T, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Số A, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979. Nơi cư trú: Số E, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Người bị kiện: Ông Đặng Quốc T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số B, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22 tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Đặng Quốc T2 có nghĩa vụ trả cho ông Trần Văn T số tiền mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm còn nợ là 223.460.000 đồng (Hai trăm hai mươi ba triệu, bốn trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời hạn thực hiện trả nợ khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương